

Số:64/2021/NQ-HĐND

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 150/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đà Nẵng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHÓA X, NHIỆM KỲ 2021 - 2026, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công;

Xét Tờ trình số 199/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2021 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 150/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến của các vị đại biểu HĐND thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Nghị quyết số 150/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của HĐND thành phố Đà Nẵng. Cụ thể như sau:

1. Sửa đổi Điểm 1.1 và Điểm 1.3 Khoản 1 Mục I Phụ lục như sau:

“1.1. Mua sắm trụ sở làm việc (không phân biệt cấp ngân sách: thẩm quyền quyết định là UBND thành phố.”

“1.3. Mua sắm xe ô tô, tàu (không phân biệt cấp quản lý): thẩm quyền quyết định là Chủ tịch UBND thành phố.”

2. Sửa đổi Điểm 3.3 Khoản 3 Mục I Phụ lục như sau:

“3.3. Thu hồi xe ô tô, tàu (không phân biệt cấp quản lý): thẩm quyền quyết định là Chủ tịch UBND thành phố.”

3. Sửa đổi, bổ sung Tiết 4.2.2, Tiết 4.2.3 Điểm 4.2 Khoản 4 Mục I Phụ lục như sau:

“4.2.2. Điều chuyển xe ô tô, tàu (không phân biệt cấp quản lý): thẩm quyền quyết định là Chủ tịch UBND thành phố.

4.2.3. Điều chuyển tài sản công khác (theo phạm vi quản lý của từng cấp); trong đó:

4.2.3.1. Điều chuyển tài sản giữa các sở, ngành, đơn vị trực thuộc UBND thành phố; giữa các quận, huyện; giữa thành phố và quận, huyện: thẩm quyền quyết định là Giám đốc Sở Tài chính.

4.2.3.2. Điều chuyển tài sản giữa các cơ quan, đơn vị trong phạm vi sở, ngành, đơn vị trực thuộc UBND thành phố, quận, huyện: thẩm quyền quyết định là người đứng đầu sở, ban, ngành; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND thành phố (cấp thành phố) và Chủ tịch UBND quận, huyện (cấp quận, huyện).”

4. Sửa đổi Điểm 5.1, Điểm 5.3 Khoản 5 Mục I Phụ lục như sau:

“5.1. Bán trụ sở làm việc (không phân biệt cấp quản lý): thẩm quyền quyết định là Chủ tịch UBND thành phố.

5.3. Bán xe ô tô, tàu (không phân biệt cấp quản lý): thẩm quyền quyết định là Chủ tịch UBND thành phố.”

5. Sửa đổi Điểm 6.4 Khoản 6 Mục I Phụ lục như sau:

“6.4. Thanh lý xe ô tô, tàu (không phân biệt cấp quản lý): thẩm quyền quyết định là Chủ tịch UBND thành phố.”

6. Sửa đổi, bổ sung Điểm 1.2 Khoản 1 Mục IV Phụ lục như sau:

“1.2. Tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trừ các tài sản quy định tại các Khoản 2 và 3 Điều 7 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP; trong đó:

1.2.1. Tài sản là bất động sản, xe ô tô, tàu, ca nô, xuồng máy, các tài sản khác (không phải là bất động sản, xe ô tô, tàu, ca nô, xuồng máy) có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản (không phân biệt cấp quản lý): thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản là Chủ tịch UBND thành phố.

1.2.2. Tài sản khác (ngoài tài sản tại Tiết 1.2.1), động vật sống, động vật hoang dã, tài sản không xác định được giá trị (theo phạm vi quản lý của từng cấp): thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản là người đứng đầu sở, ban, ngành; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND thành phố (cấp thành phố) và Chủ tịch UBND quận, huyện (cấp quận, huyện).”

7. Sửa đổi, bổ sung Điểm 2.5 Khoản 2 Mục IV Phụ lục như sau:

“2.5. Tài sản do các tổ chức cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho nhà nước; trong đó:

2.5.1. Tài sản là bất động sản, xe ô tô, tàu, ca nô, xuồng máy, các tài sản khác (không phải là bất động sản, xe ô tô, tàu, ca nô, xuồng máy) có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản (không phân biệt cấp quản lý): thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là Chủ tịch UBND thành phố.

2.5.2. Tài sản khác (ngoài tài sản tại Tiết 2.5.1), động vật sống, động vật hoang dã, tài sản không xác định được giá trị (theo phạm vi quản lý của từng cấp): thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là người đứng đầu sở, ban, ngành; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND thành phố (cấp thành phố) và Chủ tịch UBND quận, huyện (cấp quận, huyện).”

(Kèm theo phụ lục)

Điều 2. Bãi bỏ Mục V tại Phụ lục phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Nghị quyết số 150/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của HĐND thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 12 năm 2021. /

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ, VP Chủ tịch nước;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc của Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố; Thường trực HĐND thành phố;
- UBND, UBMTTQ Việt Nam thành phố;
- Các Ban HĐND thành phố; Đại biểu HĐND thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- VP UBND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Các quận ủy, huyện ủy, HĐND huyện Hòa Vang, UBND, UBMTTQ Việt Nam các quận, huyện, HĐND xã, UBND phường, xã;
- Báo ĐN, Chuyên đề CA TPĐN, Đài PT-TH ĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.



CHỦ TỊCH

Lương Nguyễn Minh Triết

Phụ lục
SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA THÀNH PHỐ
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG PHÂN CẤP THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA THÀNH PHỐ
 (Kèm theo Nghị quyết số: 64/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của UBND thành phố Đà Nẵng)

Nội dung liên quan đến quản lý tài sản công (tương ứng với phạm vi của từng cấp)	Thẩm quyền quyết định quy định tại Nghị quyết số 150/2018/NQ-HĐND							Thẩm quyền quyết định điều chỉnh, bổ sung				
	Cấp thành phố			Cấp quận, huyện				Cấp thành phố			Cấp quận, huyện	
	UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố	Người đứng đầu ĐVSN, CL trực thuộc UBND TP	Người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc sở, ban, ngành	Giám đốc Sở Tài chính	UBND quận, huyện	Chủ tịch UBND quận, huyện	Người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc sở, ban, ngành	Giám đốc Sở Tài chính	UBND quận, huyện	Chủ tịch UBND quận, huyện	Người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc quận, huyện
Nội dung liên quan đến quản lý tài sản công (tương ứng với phạm vi của từng cấp)												
TÀI SẢN CÔNG PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ, CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG, BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP; CỬA VÁN PHÒNG QUẢN, HUYỆN ỦY LÀ ĐƠN VỊ DỰ TOÁN SÁCH CẤP QUẬN, HUYỆN												
Mua sắm												
Trụ sở làm việc (không phân biệt cấp quản lý)	X											
Xe ô tô, tàu, ca nô, xuồng máy (không phân biệt cấp quản lý)		X										
Thu hồi												
Xe ô tô, tàu, ca nô, xuồng máy (không phân biệt cấp quản lý)	X											
Điều chuyển												



Thẩm quyền quyết định điều chỉnh, bổ sung											
Thẩm quyền quyết định quy định tại Nghị quyết số 150/2018/NQ-HĐND						Thẩm quyền quyết định điều chỉnh, bổ sung					
Cấp thành phố						Cấp quận, huyện					
UBND thành phố	UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố	Người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc UBND TP	Giám đốc Sở Tài chính	UBND quận, huyện	Chủ tịch UBND quận, huyện	Người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc quận, huyện	UBND thành phố	UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố	Người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc quận, huyện
Nội dung liên quan đến quản lý tài sản công (tương ứng với phạm vi của từng cấp)						Nội dung liên quan đến quản lý tài sản công (tương ứng với phạm vi của từng cấp)					
Giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố tương ứng với phạm vi quản lý của từng cấp						Giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố tương ứng với phạm vi quản lý của từng cấp					
Xe ô tô, tàu, ca nô, xuồng máy (không phân biệt cấp quản lý)						Xe ô tô, tàu (không phân biệt cấp quản lý)					
Tài sản công khác (theo phạm vi quản lý của từng cấp)						Tài sản công khác					
						Điều chỉnh tài sản giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND thành phố; giữa thành phố và quận, huyện					
						Điều chỉnh tài sản giữa các cơ quan, đơn vị trong phạm vi số, ngành, đơn vị trực thuộc UBND thành phố, quận, huyện					
Bán						Điều chỉnh Điểm 5.1, Mục 5; thẩm quyền quyết định bán tài sản công là trụ sở làm việc từ UBND thành phố sang Chủ tịch UBND thành phố					
Trụ sở làm việc (không phân biệt cấp quản lý)						Trụ sở làm việc (không phân biệt cấp quản lý)					
Xe ô tô, tàu, ca nô, xuồng máy (không phân biệt cấp quản lý)						Xe ô tô, tàu (không phân biệt cấp quản lý)					
Thanh lý						Thanh lý					

Điều chỉnh Điểm 5.3 Khoản 5 Mục I: ca nô, xuồng máy quy định tại Điểm 5.3 chuyên sang Điểm 5.4 Khoản 5 Mục I (Tài sản công khác)

X

Điều chỉnh Điểm 5.1, Mục 5; thẩm quyền quyết định bán tài sản công là trụ sở làm việc từ UBND thành phố sang Chủ tịch UBND thành phố

Bán

Trụ sở làm việc (không phân biệt cấp quản lý)

X

Xe ô tô, tàu, ca nô, xuồng máy (không phân biệt cấp quản lý)

X

Thanh lý

X

Thẩm quyền quyết định quy định tại Nghị quyết số 150/2018/NQ-HĐND										
Nội dung liên quan đến quản lý tài sản công (trường ứng với phạm vi của từng cấp)	Cấp thành phố					Cấp quận, huyện				
	HĐND thành phố	UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố	Người đứng đầu sở, ban, ngành	Người đứng đầu ĐVSN, CL trực thuộc UBND TP	Người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc sở, ban, ngành	Giám đốc Sở Tài chính	UBND quận, huyện	Chủ tịch UBND quận, huyện	Người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc quận, huyện
Nội dung liên quan đến quản lý tài sản công (trường ứng với phạm vi của từng cấp)										
Xe ô tô, tàu, ca nô, xuồng máy (không phân biệt cấp quản lý)		X								
TÀI SẢN ĐƯỢC XÁC LẬP QUYỀN SỞ HỮU TOÀN DÂN										
Xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản										
Tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trừ các tài sản quy định tại các Khoản 2 và 3 Điều 7 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP			X					X		
Tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trừ các tài sản quy định tại các Khoản 2 và 3 Điều 7 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP										
Tài sản là bất động sản, xe ô tô, tàu, ca nô, xuồng máy, các tài sản khác (không phải là bất động sản, xe ô tô, tàu, ca nô, xuồng máy) có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản (không phân biệt cấp quản lý)								X		
Tài sản khác (ngoại tài sản tại Tiết 1.2.1), động vật sống, động vật hoang dã, tài sản không xác định được giá trị (theo phạm vi quản lý của từng cấp)									X	X

Điều chỉnh phần cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản thành 2 nhóm tài sản như sau:

		Thẩm quyền quyết định quy định tại Nghị quyết số 150/2018/NQ-HĐND										Thẩm quyền quyết định điều chỉnh, bổ sung					
		Cấp thành phố					Cấp quận, huyện					Cấp thành phố			Cấp quận, huyện		
UBND thành phố	UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố	Người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc UBND TP	Giám đốc Sở Tài chính	UBND quận, huyện	Chủ tịch UBND quận, huyện	Người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc UBND quận, huyện	UBND quận, huyện	Chủ tịch UBND quận, huyện	Người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc UBND TP	Giám đốc Sở Tài chính	UBND quận, huyện	Chủ tịch UBND quận, huyện	Người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc UBND quận, huyện	UBND quận, huyện	Chủ tịch UBND quận, huyện	Người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc UBND quận, huyện
Nội dung liên quan đến quản lý tài sản công (tương ứng với phạm vi của từng cấp)																	
Phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân																	
Tài sản do các tổ chức cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho nhà nước		X				X											
Tài sản là bất động sản, xe ô tô, tàu, ca nô, xưởng máy, các tài sản khác (không phải là bất động sản, xe ô tô, tàu, ca nô, xưởng máy) có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản (không phân biệt cấp quản lý)													X				
Tài sản khác (ngoài tài sản tại Tiết 2.5.1), động vật sống, động vật hoang dã, tài sản không xác định được giá trị (theo phạm vi quản lý của từng cấp)																X	
SÁP XẾP LẠI, XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG THEO NĐ 167/2017/NĐ-CP (Bán đấu giá tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với nhà, đất do cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Thành phố quản lý)						X											

Điều chỉnh phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thành 2 nhóm tài sản như sau:

Bãi bỏ nội dung phân cấp thẩm quyền tại Mục V